

Số: /QĐ-STC

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài chính**

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH BẮC GIANG

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính (Có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào phần mềm một cửa điện tử.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, trưởng các phòng; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin & TT (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, MC, KSTTHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thùy Linh**

**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QL NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /3/2024 của Sở Tài chính)

**I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

**1. Thủ tục hành chính: “Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật”.**

**1.1. Trình tự, nội dung, các bước thực hiện**

<b>Thứ tự các bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị/cá nhân thực hiện</b>	<b>Thời gian</b>
B1	Công chức một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.	Công chức một cửa	0,5 ngày
B2	Lập văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	UBND các huyện, thành phố, thị xã	6,5 ngày
B3	Thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP: - Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; - Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện	Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và Bên giao	30 ngày

	không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định thì tiếp tục thực hiện các bước để chuyển giao theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP.		
B4	Ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện	Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã	6,5 ngày
B5	Thông báo trả kết	Công chức một cửa	0,5 ngày
	<b>Tổng thời gian giải quyết</b>		<b>44 ngày</b>